TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Ngọc Quỳnh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:

Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 149/2020/QĐPH-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Viết H; sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm H1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Chị Vũ Thị N1; sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu: Xóm Trại, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện cư trú tại: Nhật Bản.

Tại phiên họp: Anh H có mặt. Vắng mặt chị N1.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai anh Phạm Viết H và chị Vũ Thị N1 đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19-12-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay, chị N1 đi lao động xuất khẩu tại nước Nhật Bản, còn anh H sinh sống

và làm việc tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa nên vợ chồng không liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất cùng nhau làm đơn đề nghị Tòa án tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí việc ly hôn: Chị N1 tự nguyện nộp toàn bộ.

Tại phiên họp sơ thẩm: Anh Phạm Viết H giữ nguyên lời trình bày như trên. Chị Vũ Thị N1 có đơn xin xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết việc dân sự, anh Phạm Viết H và chị Vũ Thị N1 tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nay tình cảm vợ chồng không còn và anh chị đều thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N1. Về con chung và tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không xem xét giải quyết. Về lệ phí: Chị N1 tự nguyện nộp toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt chị N1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Viết H và chị Vũ Thị N1 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19-12-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, chị N1 đang cư trú tại nước Nhật Bản còn anh H sinh sống tại Việt Nam, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị N1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh H và chị N1 không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị N1 tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Viết H và chị Vũ Thị N1.

2. Lệ phí ly hôn: Chị N1 tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003904 ngày 19-10-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị N1 đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 24-11-2020.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Lộc An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Vũ Thị Thu
(Đã ký)